

Số: /SGDDĐT-KHTC

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2023

V/v phân vùng tuyển sinh vào
lớp 10 trung học phổ thông năm
học 2023 - 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 18/4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 988/QĐ-UBND về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026 (gửi kèm Công văn này). Để triển khai thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có cấp trung học cơ sở trên địa bàn thông báo công khai, rộng rãi đến học sinh, cha mẹ học sinh và cán bộ, giáo viên nội dung Quyết định số 988/QĐ-UBND.

2. Ban hành Quyết định phân vùng tuyển sinh, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 cụ thể cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn, đảm bảo thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 988/QĐ-UBND.

Lưu ý: Việc phân vùng tuyển sinh cần đảm bảo cho học sinh lớp 9 trên địa bàn (thường trú trên địa bàn hoặc học lớp 9 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn) đều có thể đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 trường có cấp trung học phổ thông công lập trên địa bàn cấp huyện.

Để kịp thời tổ chức cho học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 - 2024, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hoàn thành việc phân vùng tuyển sinh, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh **trước ngày 25/4/2023**.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, phối hợp triển khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Các Phòng GDĐT;
- Các trường có cấp THPT;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, KHTC₀₂.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Ngọc Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: **988** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày **18** tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú
và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023 – 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung điểm a, khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 818/SGDĐT-KHTC ngày 07/4/2023 và Tờ trình số 549/TTr-SGDĐT ngày 10/3/2023; Ý kiến của các Ủy viên UBND tỉnh theo văn bản số 923/VP.UBND-GD ngày 11/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) và lớp 10 THPT các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026 như sau:

1. Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh các trường DTNT cấp tỉnh mỗi năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026:

- Trường Phổ thông dân tộc nội trú Tiên Yên: 02 lớp 6 với 60 chỉ tiêu; 02 lớp 10 với 70 chỉ tiêu/năm học.

- Trường Phổ thông dân tộc tỉnh: 03 lớp với 105 chỉ tiêu/năm học.

(Chi tiết theo Phụ lục 1)

2. Phê duyệt chỉ tiêu các trường công lập và tư thục từng năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026 như sau:

2.1. Đối với các trường công lập

- Năm học 2023 - 2024: Phê duyệt 10.439 chỉ tiêu tuyển sinh, 239 lớp 10 trung học phổ thông hệ công lập.

- Năm học 2024 - 2025: Phê duyệt 10.534 chỉ tiêu tuyển sinh, 241 lớp 10 trung học phổ thông hệ công lập.

- Năm học 2025 - 2026: Phê duyệt 10.561 chỉ tiêu tuyển sinh, 241 lớp 10 trung học phổ thông hệ công lập.

(Chi tiết theo Phụ lục 2)

2.2. Đối với các trường tư thục

- Năm học 2023 - 2024: Phê duyệt 6.953 chỉ tiêu tuyển sinh, 161 lớp 10 trung học phổ thông hệ tư thục.

- Năm học 2024 - 2025: Phê duyệt 6.953 chỉ tiêu tuyển sinh, 161 lớp 10 trung học phổ thông hệ tư thục.

- Năm học 2025 - 2026: Phê duyệt 6.953 chỉ tiêu tuyển sinh, 161 lớp 10 trung học phổ thông hệ tư thục.

(Chi tiết theo Phụ lục 3)

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, trường trung học phổ thông triển khai công tác tuyển sinh theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp, thống nhất với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: quy định phân vùng tuyển sinh, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh để các trường thực hiện Đề án tự chủ khi được phê duyệt; quan tâm học sinh ở những khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn có điều kiện học tập tốt.

- Tiếp tục rà soát, chỉ đạo các trường học đảm bảo đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc phân bổ tuyển sinh, tuyển sinh theo chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Trước mỗi kỳ tuyển sinh của năm học 2024 - 2025, 2025 - 2026, tùy theo tình hình tự chủ, số lượng giáo viên, số lượng học sinh tốt nghiệp THCS và các quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu dạy học và các mục tiêu đã đặt ra của sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp, thống nhất với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện phân vùng tuyển sinh, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn, bảo đảm tốt điều kiện để các trường thực hiện Đề án tự chủ khi được phê duyệt và quan tâm học sinh ở những khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn có điều kiện học tập tốt; thông báo công khai đến cha mẹ học sinh, học sinh việc phân vùng tuyển sinh, phương án tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà: Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0, V1-3, các CV NCTH;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hạnh

Phụ lục 1

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 6, LỚP 10

PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Tên trường	Lớp 6		Lớp 10	
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	Phổ thông DTNT THCS&THPT Tiên Yên	2	60	2	70
2	Phổ thông DTNT Tỉnh			3	105
	Tổng cộng	2	60	5	175

II. Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Tên đơn vị	Số học sinh lớp 6	Số học sinh lớp 10		
			Tổng số	Trong đó:	
				NT Tỉnh	NT T.Yên
1	Huyện Ba Chẽ		20	10	10
2	Huyện Bình Liêu		37	19	18
3	Thành phố Cẩm Phả		5	5	
4	Huyện Đầm Hà		15	10	5
5	Huyện Đông Triều		2	2	
6	Huyện Hải Hà		25	14	11
7	Thành phố Hạ Long		25	25	
8	Thành phố Móng Cái		5	5	
9	Huyện Tiên Yên	60	31	5	26
10	Thành phố Uông Bí		5	5	
11	Huyện Vân Đồn		5	5	
	Tổng cộng	60	175	105	70

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HỆ CÔNG LẬP NĂM HỌC 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số **988** /QĐ-UBND ngày **18** /4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên trường	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026		Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	
1	THPT Hòn Gai	13	552	13	552	13	552	Có 02 lớp song ngữ Tiếng Pháp 68 HS
2	THPT Bãi Cháy	11	495	11	495	11	495	
3	THPT Vũ Văn Hiếu	6	270	6	270	6	270	
4	THPT Ngô Quyền	8	360	8	360	8	360	
5	THPT Hoàng Bồ	8	360	8	360	8	360	
6	THPT Quảng La	3	135	3	135	3	135	
7	THPT Mông Dương	5	225	5	225	5	225	
8	THPT Cửa Ông	5	225	5	225	5	225	
9	THPT Lê Hồng Phong	5	225	5	225	5	225	
10	THPT Cẩm Phả	12	528	12	528	12	528	
11	THPT Lê Quý Đôn	6	270	6	270	6	270	
12	THPT Trần Phú	11	495	11	495	11	495	Có 03 lớp Tiếng Trung Quốc
13	THPT Lý Thường Kiệt	5	225	5	225	5	225	Có 01 lớp Tiếng Trung Quốc
14	THPT Hoàng Văn Thụ	6	270	6	270	6	270	
15	THPT Ưông Bí	11	495	11	495	11	495	
16	THPT Lê Chân	8	360	7	315	7	315	
17	THPT Đông Triều	9	405	10	450	9	405	
18	THPT Hoàng Quốc Việt	9	405	8	360	9	405	
19	THPT Hoàng Hoa Thám	6	270	7	315	7	315	
20	THPT Đông Thành	6	252	7	294	7	294	Có 30 chỉ tiêu cho các phường: Đại Yên (Hạ Long), Nam Khê (Uông Bí)
21	THPT Minh Hà	9	378	10	420	10	420	

22	THPT Bạch Đằng	10	420	10	420	10	420
23	THPT Hải Đảo	9	405	9	405	9	405
24	THPT Quan Lạn	2	90	2	90	2	90
25	THPT Tiến Yên	6	240	6	246	6	264
26	THPT Hải Đông	3	135	3	135	3	135
27	THPT Ba Chẽ	5	225	5	225	5	225
28	THPT Bình Liêu	4	180	5	225	5	225
29	THCS&THPT Hoành Mô	3	135	3	135	3	135
30	THPT Đàm Hà	8	360	8	360	8	360
31	THPT Quảng Hà	8	360	8	360	8	360
32	THCS&THPT Đường Hoa Cương	3	135	3	135	3	135
33	THPT Cô Tô	3	89	3	94	3	103
34	THPT Chuyên Hạ Long	13	465	12	420	12	420
Tổng cộng		239	10439	241	10534	241	10.561

Năm học 2023-2024 có 11 lớp chuyên, 385 học sinh và 02 lớp không chuyên, 80 học sinh. Từ năm học 2024-2025, 2025-2026 có 12 lớp chuyên với 420 học sinh

Ghi chú: Ngoài phân vùng tuyển sinh do UBND cấp huyện quy định, học sinh ở phường Đại Yên (Hạ Long) và Nam Khê (Uông Bí) được đăng ký dự tuyển vào trường THPT Đông Thành.

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HỆ TỰ THỰC NĂM HỌC 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 988 /QĐ-UBND ngày 18 /4/20223 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên trường	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026		Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	
1	TH, THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm	13	585	13	585	13	585	
2	THPT Hạ Long	7	315	7	315	7	315	
3	TH, THCS&THPT Lê Thánh Tông	11	495	11	495	11	495	
4	TH, THCS&THPT Văn Lang	7	300	7	300	7	300	
5	TH, THCS&THPT Đoàn Thị Điểm	9	405	9	405	9	405	
6	TH, THCS&THPT Quốc Tế Singapore	2	15	2	15	2	15	
7	TH, THCS&THPT Học viện Anh quốc UK	2	50	2	50	2	50	
8	THPT Thống Nhất	5	195	5	195	5	195	Có 120 chỉ tiêu được hưởng theo Nghị quyết 204/2019/NQ-HĐND ngày 27/7/2019 của HĐND Tỉnh (Nếu tiếp tục duy trì)
9	THPT Hùng Vương	10	450	10	450	10	450	
10	THPT Lương Thế Vinh	13	585	13	585	13	585	
11	THCS&THPT Chu Văn An	10	450	10	450	10	450	
12	TH, THCS&THPT Marie Curie	5	225	5	225	5	225	
13	THPT Nguyễn Tất Thành	7	315	7	315	7	315	
14	THPT Hồng Đức	9	405	9	405	9	405	
15	THPT Nguyễn Bình	8	360	8	360	8	360	Trong đó có 40 HS hộ khẩu tỉnh ngoài
16	THPT Trần Nhân Tông	10	420	10	420	10	420	Trong đó có 80 HS hộ khẩu tỉnh ngoài
17	TH, THCS&THPT Trần Hưng Đạo	3	135	3	135	3	135	Trong đó có 35 HS hộ khẩu tỉnh ngoài
18	TH, THCS&THPT Yên Hưng	8	320	8	320	8	320	
19	THPT Ngô Gia Tự	5	200	5	200	5	200	
20	THPT Trần Quốc Tuấn	5	188	5	188	5	188	
21	THPT Nguyễn Trãi	8	360	8	360	8	360	Trong đó có 135 HS có hộ khẩu ngoài huyện
22	THPT Nguyễn Du	4	180	4	180	4	180	
Tổng cộng		161	6953	161	6953	161	6.953	